

Số: 30/NQ-HĐND

Mường Khiêng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG KHIÊNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết Số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết Số 595/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026; Nghị quyết Số 596/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách xã, phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Mường Khiêng; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS ngày 18/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026, số tiền: 176.726 triệu đồng, cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------|
| 1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: | 0 triệu đồng |
| 2. Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: | 0 triệu đồng |
| 3. Chi thường xuyên: | 173.191 triệu đồng |
| 4. Dự phòng ngân sách: | 3.535 triệu đồng |

(có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đối với các khoản kinh phí chưa phân bổ chi tiết (*theo từng sự nghiệp*) đang quản lý tại ngân sách cấp xã đã được HĐND xã quyết nghị phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026: Giao UBND xã thực hiện phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định, báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và các Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mường Khiêng khoá XXI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND và Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị trong xã;
- Lưu: VT, (Thu 120b).

CHỦ TỊCH



Đình Mạnh Hùng

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Mường Khiêng)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán xã giao năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH XÃ			
I	Nguồn thu ngân sách	196.397	207.746	176.726
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	37	37	670
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	196.360	196.360	176.056
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	80.891	80.891	176.056
-	Thu bổ sung có mục tiêu	115.468	115.468	
3	Thu kết dư		259	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		11.090	
II	Chi ngân sách	196.397	207.746	176.726
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	196.397	207.746	176.726
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)			
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách			
-	Chi bổ sung có mục tiêu			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Mường Khiêng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	176.726
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	-
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	176.726
I	Chi đầu tư phát triển (2)	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	-
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-
-	Chi khoa học và công nghệ	-
-	Chi quốc phòng	-
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-
-	Chi y tế, dân số và gia đình	-
-	Chi văn hóa thông tin	-
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
-	Chi thể dục thể thao	-
-	Chi bảo vệ môi trường	-
-	Chi các hoạt động kinh tế	-
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-
-	Chi bảo đảm xã hội	-
-	Chi đầu tư khác	-
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	-
3	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	173.191
1	Chi sự nghiệp kinh tế	5.498
2	Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo	112.235
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình	906
4	Chi sự nghiệp Y tế	5.899
5	Chi đảm bảo xã hội	17.941
6	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể,	25.557
7	Chi quốc phòng - an ninh	4.795
8	Chi khác	360
9	Chi từ nguồn thu quỹ đất công ích	-
10	Tặng thu ngân sách bổ sung dự phòng	
11	Tặng thu ngân sách chi CCTL	
III	Dự phòng ngân sách	3.535
IV	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	-
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
C	CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU	-



Biểu mẫu số 30

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Muong Khieng)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán xã giao năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH XÃ			
I	Nguồn thu ngân sách	196.397	207.746	176.726
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	37	37	670
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	196.360	196.360	176.056
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	80.891	80.891	176.056
-	Thu bổ sung có mục tiêu	115.468	115.468	
3	Thu kết dư		259	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		11.090	
II	Chi ngân sách	196.397	207.746	176.726
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	196.397	207.746	176.726
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)			
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách			
-	Chi bổ sung có mục tiêu			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			



Biểu mẫu số 34

ĐƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Mường Khiêng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	176.726
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	-
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	176.726
I	Chi đầu tư phát triển (2)	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	-
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-
-	Chi khoa học và công nghệ	-
-	Chi quốc phòng	-
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-
-	Chi y tế, dân số và gia đình	-
-	Chi văn hóa thông tin	-
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
-	Chi thể dục thể thao	-
-	Chi bảo vệ môi trường	-
-	Chi các hoạt động kinh tế	-
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-
-	Chi bảo đảm xã hội	-
-	Chi đầu tư khác	-
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	-
3	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	173.191
1	Chi sự nghiệp kinh tế	5.498
2	Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo	112.235
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình	906
4	Chi sự nghiệp Y tế	5.899
5	Chi đảm bảo xã hội	17.941
6	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể,	25.557
7	Chi quốc phòng - an ninh	4.795
8	Chi khác	360
9	Chi từ nguồn thu quỹ đất công ích	-
10	Tăng thu ngân sách bổ sung dự phòng	-
11	Tăng thu ngân sách chi CCTL	-
III	Dự phòng ngân sách	3.535
IV	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	-
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN	-
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	-
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-

